

BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ
KIỂM SOÁT NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của BKS được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu, quy chế hoạt động của BKS, BKS Công ty xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2017, nhiệm vụ và kế hoạch kiểm soát năm 2018, cụ thể như sau:

A. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

1. Về tổ chức:

ĐHĐCD thường niên năm 2017 của Công ty CP Bánh kẹo Hải châu đã tổ chức bầu thay đổi nhân sự của BKS Công ty; kết quả bầu BKS Công ty gồm 3 thành viên do bà Ngô Thị Thu Hồng làm Trưởng ban; bà Đường Thị Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan là thành viên. Đến tháng 9/2017 bà Ngô Thị Thu Hồng trưởng ban chuyển công tác, do đó BKS còn lại 02 thành viên.

2. Về hoạt động của BKS: Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu và Luật Doanh nghiệp. BKS thực hiện giám sát tuân thủ theo các nội dung của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCD và HĐQT, các quy chế quy định của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Giám sát việc khắc phục những tồn tại và giải quyết các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã đánh giá qua các kỳ kiểm tra. Đại diện Ban Kiểm soát tham gia vào các cuộc họp của HĐQT Công ty và tham gia đóng góp ý kiến vào các nội dung thông qua tại các kỳ họp HĐQT và các mặt hoạt động quản lý của Công ty. Việc chi trả thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCD. Tổng số thù lao và chi phí hoạt động năm 2017 của HĐQT và BKS là 2.196.479.167 đồng – bằng 95,3% KH được duyệt, trong đó chi phí cho thù lao của HĐQT và BKS lần lượt là 610 tr và 220 tr, chi phí hoạt động còn lại là 1,366 tỷ đồng.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT:

I. Kết quả giám sát đối với công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý:

- Năm 2017 với những quyết tâm và nỗ lực không biết mệt mỏi của HĐQT và Ban điều hành trong việc quyết liệt đổi mới, đầu tư tâm huyết cho sự thay đổi về mọi mặt của Công ty. HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, đã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCD giao. Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp, tổ chức xin ý kiến bằng văn bản 9 lần, thông qua 28 nghị quyết. Trong năm 2017, HĐQT bầu Ông Nguyễn Văn Hội giữ chức Chủ tịch HĐQT, thống nhất bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT là ông Cao Chiến Thắng và bà Nguyễn Hồng Anh, chấp thuận đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của thành viên HĐQT kiêm phó tổng GĐ là bà Lê Thị Thủy theo nguyện vọng cá nhân.

- Ban điều hành của Công ty đã bám sát và triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, chủ trương, quyết định của HĐQT. Đã tập trung điều hành sản xuất linh hoạt, kịp thời, chủ động rà soát, cân đối các chỉ tiêu kế hoạch, chương trình nhiệm vụ năm 2017; kết quả năm 2017 hầu hết các chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2016.

- Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo quy định của pháp luật Nhà nước và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, chấp hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCD, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty:

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCD và HĐQT trong năm 2017:



HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao; đến hết năm 2017 đã hoàn thành cơ bản các quyết nghị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Ban điều hành đã triển khai quyết liệt các Nghị quyết của HĐQT, kết quả thể hiện trên các mặt hoạt động của Công ty.

2. Kết quả giám sát thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD:

Năm 2017, dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Công ty, 5/7 chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu hoàn thành vượt mức kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (SP chủ yếu vượt 4,76% KH năm; LN trước thuế vượt 8,94% KH năm; Thu nhập BQNLD tăng 0,7% KH năm; nộp NS vượt 75% KH năm), riêng chỉ tiêu Doanh thu hoàn thành 93,04% KH; 3/7 chỉ tiêu tăng trưởng so với năm 2016 (SP chủ yếu tăng 5,2%, LN trước thuế phần KD tăng 9%, TNBQ tăng 2%) (*có phụ biểu chi tiết số 01 kèm theo*).

3. Kết quả giám sát công tác kế hoạch và cung ứng vật tư:

- Công tác quản lý vật tư đã được kiểm soát chặt chẽ hơn, thông qua TCT, đảm bảo tính tập trung và thống nhất.

- Công ty vẫn duy trì việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, trên cơ sở đó xây dựng và giao kế hoạch SXKD, xác định nhiệm vụ trọng tâm của tháng kế tiếp.

- Công tác quản lý mua sắm vật tư cơ bản tuân thủ quy chế quản lý nội bộ, cân đối giữa nhu cầu và tiến độ sản xuất, mức dự trữ tồn kho cuối năm 2017 ở mức hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng tết. Cụ thể như: Tồn kho tại thời điểm 31/12/2017 là 27,2 tỷ đồng, chiếm 16,7% giá trị tài sản ngắn hạn, giảm 32% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, nguyên vật liệu chính là 21,9 tỷ đồng - chiếm 80,3% tổng giá trị hàng tồn kho.

4. Kết quả giám sát công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm:

Từ tháng 4/2017 Công ty đã thay đổi cơ chế quản lý khoa học và hiệu quả hơn theo hình thức hợp nhất các chi nhánh về Công ty quản lý và thay đổi hình thức quản lý thành 5 vùng (từ 1-5) theo vị trí địa lý. Bước đầu Công ty đã thay đổi về phương thức quản lý và hoạt động, theo đó kiểm soát kỹ hơn chi phí (năm 2017 chi phí bán hàng giảm và bằng 77% so với năm 2016), công tác phát triển và mở rộng thị trường đang từng bước được đẩy mạnh, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2017 tăng 8% so với kế hoạch năm 2017 và tăng 11% so với thực hiện năm 2016. Trong đó sản phẩm Bột canh hoàn thành 108% kế hoạch năm 2017 vượt 11% so với cùng kỳ năm 2016; sản phẩm bánh các loại hoàn thành 111% kế hoạch năm 2017 vượt 13% so với cùng kỳ năm 2016; sản phẩm kẹo hoàn thành 111% kế hoạch năm 2017 và đạt 79% so với cùng kỳ năm 2016.

Tổng doanh thu đạt 93% kế hoạch năm 2017 và bằng 99,26% so với năm 2016, trong đó thị trường phía bắc chiếm 85,1% tổng doanh thu, đạt 98,1% kế hoạch năm 2017; thị trường từ Thanh hóa – Nghệ an – Huế chiếm 8,6%, đạt 104,9 % kế hoạch năm 2017; các vùng thị trường còn lại chiếm 6,3%, đạt 49% kế hoạch năm 2017. Ngoài ra, năm 2017 Công ty đang tích cực phát triển thị trường sang các kênh online và horeca.

5. Về công tác đầu tư xây dựng và phát triển sản phẩm mới:

- Dự án 622 Minh Khai & 15 Mạc Thị Bưởi: Chưa triển khai công tác đầu tư, hiện nay vẫn cho đơn vị khác thuê mặt bằng. Đang tổ chức thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư tại 15 Mạc Thị Bưởi với Công ty Handico7 và lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư thực hiện dự án để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Năm 2017, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và Ban TGĐ cùng với sự nghiên cứu, lao động miệt mài của CBCNV, cùng với gần 20 cuộc khảo sát, nghiên cứu thị trường tại nước ngoài, thu hút các chuyên gia hàng đầu về đế hợp tác và tư vấn... Công ty đang áp ủ cho ra những sản phẩm mới hướng tới sự thay đổi đột phá của Công ty. Công ty thành lập 4 ban dự án đầu tư: Dự án snack, bánh mềm; dự án bánh cookies, cracker; Dự án bánh mỳ, bánh kem xốp; Dự án thạch, đồ uống. Các dự án hoạt động độc lập có sự hỗ trợ của các phòng ban chuyên môn. Các dự án đã nêu được kế hoạch chi tiết và đang triển khai các bước theo kế hoạch đặt ra.

Năm 2017 Công ty đã nghiên cứu cải tiến sản phẩm mới trên dây chuyền cũ và sản phẩm mới trên dây chuyền mới (8 sản phẩm kem xốp thay đổi hương vị và bao bì sản phẩm; 5 sản phẩm

Bánh quy; Bánh quy; và Cracker), các sản phẩm bước đầu đang thâm nhập thị trường..., sự lao động miệt mài không ngừng nghỉ của năm 2017 nêu trên sẽ làm tiền đề cho sự đột phá sản phẩm mới vào năm 2018 với sự đầu tư tăng năng lực sản xuất và phát triển sản phẩm mới tại nhà máy Hưng Yên; Đầu tư dự án xây dựng Nhà máy II tại Nghệ An và tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng Nhà máy III tại miền Tây Nam bộ.

6. Kết quả giám sát công tác quản lý định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu và giá thành sản phẩm và các chi phí SXKD:

** Về định mức kinh tế kỹ thuật và giá thành sản phẩm:*

Thực hiện chủ trương rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật các sản phẩm đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, đã rà soát các sản phẩm kẹo, bánh mỳ, bột canh, kem xốp, đang áp dụng và kiểm tra thực tế, tiếp tục điều chỉnh trong thời gian tới (Bánh quy, lương khô..).

Nhận xét bộ định mức 2017: Nhìn chung bộ định mức đã tính chi tiết vật tư nguyên liệu sử dụng đối với sản phẩm để sản xuất theo yêu cầu, bản định mức được phê duyệt được phân chia theo các dòng sản phẩm chính.

Giá thành sản phẩm tăng nhẹ ở một số mặt hàng do biến động giá cả đầu vào tăng.

** Các chi phí SXKD:* Các khoản chi phí quản lý DN, chi phí bán hàng năm 2017 đều giảm so với năm 2016. (CPBH giảm 23%, CPQL giảm 8%) mặc dù năm 2017 phát sinh nhiều chi phí khảo sát, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước nhằm tìm ra hướng đi mới cho Công ty trong việc định hướng và phát triển theo đúng chủ trương của HĐQT và ban TGĐ nhưng Công ty đã kiểm soát chặt chẽ các chi phí, thay đổi phương thức quản lý. Tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần của Hải Châu khá thấp và giảm so với năm 2016; riêng chi phí lãi vay năm 2017 tăng so với năm 2016.

7. Kết quả thực hiện sửa chữa, đầu tư xây dựng và tăng giảm tài sản:

Công tác sửa chữa nhỏ, lớn, trung tu năm 2017 được rà soát, cải tiến và thực hiện khá tốt, tiến hành trung thu theo hình thức cuốn chiếu, trong năm 2017 đã thực hiện một số hạng mục như: Trung tu toàn bộ các dây chuyền, thiết bị phụ trợ; Cải tạo dây chuyền kem xốp Đức: Thay thế nẹp khuôn mới giảm lượng bavia, nâng cao tỷ lệ thu hồi chính phẩm; Cải tạo mặt băng dây chuyền lương khô; Cải tạo, nâng cấp lò nướng bánh qui Đài Loan: Nâng công suất dây chuyền lên 30%; Gia công băng tải hợp lý hóa các dây chuyền Kem Xốp, Bánh Mỳ, Bánh Quế; Gia công khay hứng, giá đỡ, bao che máy tại tất cả các dây chuyền; Tiếp nhận và lắp đặt dây chuyền Bánh Quế, cải tiến bơm dịch tự động cho dây chuyền; Gia công thiết bị phụ trợ, công cụ dụng cụ, xây dựng mặt băng cho dây chuyền Snack, Cookie, bánh mỳ.

8. Về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương:

- Năm 2017, Công ty tiếp tục chú trọng đến việc củng cố công tác tổ chức và cán bộ, đã sắp xếp lại một số phòng ban, Chi nhánh. Trong năm đã giải quyết chế độ hưu trí, chấm dứt HĐLĐ là 115 lao động, tuyển mới 94 lao động, đào tạo tay nghề cho 189 lao động.

- Tiền lương và các chế độ cho người lao động: Công ty thực hiện theo đúng quy định trả lương và phân phối thu nhập đã được nhà nước và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Công tác an toàn sản xuất, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm được Công ty thực hiện theo đúng quy định và đúng thẩm quyền, không để xảy ra các trường hợp tai nạn lao động và cháy nổ trong công ty.

- Công ty cũng rất chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho CBNV, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chất lượng cao như: Kỹ năng bán hàng cho nhân viên; Lớp quản lý bán hàng cho quản lý; Lớp CEO; Lớp đào tạo nâng cao năng lực cho trưởng ca và tổ trưởng sản xuất; Lớp đào tạo ATVSLE; Lớp đào tạo ATVSSTP; Lớp đào tạo quản lý kênh phân phối.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, THẨM TRA

1. Kết quả thẩm định báo cáo kết quả hoạt động SXKD: Qua thẩm định BKS thống nhất nội dung và kết quả được nêu trong báo cáo đánh giá của HĐQT trình Đại hội.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC kiểm toán. Xét trên các phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài

chính kết thúc tại ngày 31/12/2017, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty đã chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước, theo đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Tình hình tài chính của Công ty khá lành mạnh, không phát sinh nợ xấu và khả năng thanh toán khá tốt.

- Tại thời điểm BKS kiểm tra, Công ty đã nhận được hầu hết các Biên bản đối chiếu công nợ, qua xem xét không thấy có sai lệch về số liệu công nợ đối chiếu trên sổ sách với các đối tượng nợ. Định kỳ Công ty tổ chức kiểm kê, qua kiểm kê, BKS nhận thấy không có sự sai lệch giữa thực tế và sổ sách.

(có phụ biểu chi tiết số 02 và 03 kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Đánh giá kết quả hoạt động:

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế của BKS. Trong quá trình hoạt động, BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Công ty. BKS đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều lệ của Công ty; Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của BKS. Bên cạnh đó, BKS còn tồn tại một số hạn chế như: Do khối lượng công việc nhiều, nhân sự biến động giảm, toàn bộ BKS đều kiêm nhiệm nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đôi khi còn chưa được thường xuyên và kịp thời. Do thời gian có hạn, khối lượng công việc kiểm soát nhiều, phạm vi rộng, việc kiểm tra phần lớn chỉ thực hiện được theo vụ việc hoặc chọn mẫu nên không thể tránh khỏi thiếu sót.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và BĐH:

- HĐQT rất quan tâm đến hoạt động của BKS, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, BKS cũng đã nhận được sự phối hợp tích cực của Ban điều hành.

- Các cuộc họp của HĐQT đều mời TBKS tham dự. Các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành được gửi đến BKS theo quy định. BKS đã tham gia ý kiến trực tiếp tại các kỳ họp HĐQT, và có những đánh giá, kiến nghị đối với HĐQT, Ban điều hành để khắc phục các tồn tại, hạn chế. HĐQT, Ban điều hành đã tham khảo các ý kiến, tiếp thu một số kiến nghị của BKS và có các giải pháp khắc phục kịp thời.

- HĐQT, Ban điều hành đã quan tâm đến hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác của BKS, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ. HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát đã phối hợp khép kín trên tinh thần hợp tác và xây dựng với mục tiêu chung là xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

V. KIẾN NGHỊ:

Trong thời gian vừa qua chúng ta đều nhận thấy HĐQT, Ban tổng giám đốc, CBNV và người lao động Công ty đã rất tâm huyết, nỗ lực và rất vất vả để xây dựng và mong muốn thay đổi một Hải châu mới mang tính đột phá, để thay đổi hình ảnh của Công ty từng bước tiến tới trở thành doanh nghiệp có vị thế và tiếng nói trong ngành Bánh kẹo. Tuy nhiên việc thay đổi cần có thời gian do đó bước đầu Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, dựa trên những tồn tại hạn chế nêu trên, BKS xin đưa ra một số đề xuất, kiến nghị đối với Công ty cụ thể:

1. Đề hoàn thành tốt nhiệm vụ của BKS, đề nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục phối hợp trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu theo quy định tại điều lệ của Công ty và thông báo kịp thời các chương trình công tác của Công ty để BKS chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp thực hiện.

2. Đề nghị Công ty tiếp tục khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế Ban Kiểm soát đã nêu trong quá trình kiểm tra, giám sát, trong đó có một số vấn đề trọng yếu như sau:

2.1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Một số chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch và không tăng trưởng so với năm trước (như chỉ tiêu doanh thu hoàn thành 92,3%KH; một số sản phẩm như bánh mềm, kẹo, bánh trứng nướng và các sản phẩm mới không tăng trưởng và chưa hoàn thành kế hoạch năm 2017). Công ty cần phân tích nguyên nhân cũng như sớm có biện pháp để khắc phục.

2.2. Công ty cần đánh giá và xem xét lại những sản phẩm có sản lượng tiêu thụ chậm trong năm 2017 như (kem xốp hộp, Bánh quy hộp, Kẹo hộp, Bánh mềm..), từ đó đưa ra định hướng phát triển hay thay đổi mạnh mẽ những dòng sản phẩm này hoặc có giải pháp chuyển hướng nghiên cứu sản phẩm khác phù hợp với xu hướng tiêu dùng hơn và có thể sản xuất trên các dây chuyền cũ nêu trên để tăng hiệu quả hoặc thanh lý dây chuyền để thu hồi vốn.

2.3 Sản phẩm mang tính mùa vụ như Mứt tết, Bánh trung thu cũng có sản lượng tiêu thụ khiêm tốn, Công ty cần tập trung vào khai thác thị trường cho các sản phẩm có tiềm năng này khi các Công ty khác đang tiêu thụ với số lượng rất lớn, Công ty cần có chiến lược để phát triển dòng sản phẩm này trong năm 2018 vì nó ảnh hưởng rất lớn trong việc tạo hình ảnh của Công ty và đem lại tỷ suất lợi nhuận cao.

2.4 Việc bao phủ và phát triển thị trường của Công ty tại một số tỉnh thuộc Đông nam bộ, Nam Trung bộ, Tây nguyên chiếm tỷ trọng quá nhỏ và mới chỉ phát triển được một vài sản phẩm. Các tỉnh miền trung (Bắc trung bộ) hay thị trường Tây bắc bộ cũng chiếm tỷ trọng khiêm tốn. Do đó để hoàn thành kế hoạch năm 2018, Công ty cần tiếp tục tìm các giải pháp đưa ra các chính sách và biện pháp tiêu thụ mở rộng thị trường đặc biệt trong dịp cuối tết để tiêu thụ các sản phẩm Tết nhằm tăng doanh thu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 cũng như có những định hướng về thị trường để có các chính sách hợp lý trong những năm tiếp theo theo chiến lược phát triển của Công ty.

2.5 Tiếp tục chương trình nghiên cứu sản phẩm mới mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa nhưng vẫn đảm bảo tính cẩn trọng, chắc chắn, an toàn từ đó có những sản phẩm mới thay dần các SP truyền thống ít khả năng cạnh tranh như hiện nay. Hướng tới từng bước tăng dần tỷ trọng doanh thu từ các sản phẩm bánh kẹo từ 37% tiến tới 60-70% trên tổng doanh thu sản phẩm của Công ty.

Bên cạnh đó cũng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thay thế các sản phẩm bánh kẹo có thể tiêu thụ được đặc biệt là trong giai đoạn nắng nóng (Đồ uống, Thạch, Sữa...). Các sản phẩm phù hợp với thị hiếu tiêu dùng theo vùng miền (thay đổi sản phẩm Bột canh hương vị muối tiêu để phù hợp với thị trường miền trung, miền nam).

Ngoài ra Công ty cũng cần tiếp tục công tác nghiên cứu và cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho phù hợp với thị yếu của người tiêu dùng.

2.6 Cần đánh giá toàn diện và xem xét lại một số sản phẩm kinh doanh hiệu quả kém như Lương khô 65g, Bánh mỳ, Bánh Custard, Bánh Piso hộp, Kem xốp túi để tìm ra nguyên nhân cũng như giải pháp để khắc phục.

2.7 Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các thiết bị máy móc mới, hiện đại giảm các công đoạn thủ công, giảm chi phí nhân công để sớm có sản phẩm mới chào ra thị trường, đổi với dây chuyền bánh quy mới sẽ tăng thêm năng suất sản xuất bán thành phẩm cho bánh lương khô, giảm việc giao công bán thành phẩm bên ngoài để đảm bảo chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả cho công ty.

2.8 Cần tiếp tục tìm hiểu, khai thác để lựa chọn các loại vật tư đảm bảo tìm được nguồn hàng với chất lượng tốt nhất và giá cả cạnh tranh để phát huy tối đa hiệu quả, giảm giá thành sản xuất.

2.9 Quản lý chặt chẽ, cân đối hợp lý lượng tồn kho & nhu cầu sử dụng của các nguyên liệu, vật tư để tránh việc tồn đọng vốn, tồn diện tích kho dự trữ và chất lượng nguyên liệu được đảm bảo khi đưa vào sử dụng.

2.10 Nghiên cứu việc thay đổi chính sách của nhà nước về việc áp dụng trả lương và các khoản thu nhập theo quy định của Chính phủ về tỷ lệ đóng bảo hiểm bắt đầu áp dụng từ 01/01/2018. Áp dụng việc trả lương phép cho các bộ phận một cách thống nhất và đồng bộ.

2.11 Công ty cần quản lý sáu công tác thu hồi công nợ phải thu, đặt biệt là dư nợ vượt định mức, cần thường xuyên kiểm kê tồn kho của các nhà phân phối và đại lý để xác định lượng tồn kho thực tế và so sánh với mức dư nợ, thường xuyên theo dõi tình hình tiêu thụ để có điều chỉnh kịp thời mức dư nợ, tránh để vượt định mức đảm bảo thu hồi vốn cho Công ty tránh việc thất thoát, chiếm dụng vốn từ đó có thể hạn chế được việc vay vốn từ đó giảm được chi phí lãi vay ngân hàng để công tác kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

2.12. Rà soát lại, rà soát thường xuyên định mức các sản phẩm đảm bảo sát thực tế và nâng cao hiệu quả sản xuất..

2.13 Công ty cần xem xét đưa ra các phương án để lựa chọn hiệu quả nhất việc khai thác lợi thế đất tại khu vực 622 Minh Khai và 15 Mạc Thị Bưởi.

2.14 Dự án Nghệ An & Trà Vinh cần triển khai các bước đầu tư đúng tiến độ và đảm bảo các điều kiện để đưa vào khai thác đúng tiến độ đặt ra.

2.15 Các ban dự án (4 ban dự án) cần bám sát kế hoạch đặt ra và cập nhật thông tin thường xuyên và phối hợp nhịp nhàng với các đơn vị liên quan để dự án đưa vào sử dụng khai thác được tối đa năng suất nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

D. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Nhiệm vụ chung: BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Nhiệm vụ cụ thể: BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, tập trung triển khai chương trình công tác năm 2018 và nhiệm kỳ 2015-2019, trong đó thực hiện 4 nhóm nhiệm vụ chính (Một là kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty; Hai là thẩm định các báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính; Ba là –phân tích đánh giá và đề xuất các kiến nghị; Bốn là thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin và những công việc phát sinh khác).

3. Các giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ theo chương trình công tác năm 2018 cho các thành viên. Các thành viên BKS thực hiện chương trình công tác theo phân công nhiệm vụ một cách độc lập và chủ động.

- Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, mỗi thành viên BKS phải viết báo cáo kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trưởng BKS có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản và báo cáo theo quy định.

- BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra để trao đổi thảo luận và kiểm điểm rút kinh nghiệm, ngoài ra tuỳ theo tình hình cụ thể trưởng BKS có thể triệu tập các cuộc họp khi cần thiết hoặc sẽ trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

Trên đây là báo cáo của BKS về đánh giá hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch kiểm soát năm 2018. Báo cáo này đã được thông qua HĐQT trước khi trình lên đại hội đồng cổ đông.

BSK xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng trong Công ty, cổ đông TCT MĐI đã giúp đỡ BSK thực hiện nhiệm vụ. Rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Quý vị cho BSK trong thời gian tới.

Trong phạm vi có hạn, báo cáo của BKS không tránh khỏi những hạn chế, rất mong nhận được sự đóng góp của HĐQT, BĐH Công ty, Lãnh đạo TCT MĐI và các Quý vị cổ đông để BKS hoàn thiện và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Đường Thị Hồng Hải



Biểu 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	Năm 2017			
				Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 2017	So sánh	
						TH so KH	TH 2017 so TH 2016
A	B	C	1	2	3	3/2	3/1
1	Vốn điều lệ	Tỷ đ	100	100	100	100,00%	100,00%
2	Giá trị SXCN	Tỷ đ	246,971	264,422	247,019	93,42%	100,02%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đ	773,821	827,200	769,637	93,04%	99,46%
4	SL SP chủ yếu	Tấn	33.359,8	33,460	35,054	104,76%	105,19%
	Gia vị thực phẩm		26,164	25,750	27,399	106,40%	104,72%
	Bánh các loại		6,656	7,210	7,283	101,01%	109,42%
	Kẹo các loại		506	500	372	74,45%	73,58%
5	Nộp Ngân sách	Tỷ đ	50,439	30,093	52,784	175,40%	104,65%
6	Lãi (lỗ)	Tỷ đ	60,914	22,885	24,932	108,94%	108,8%
	+ Từ SXKD	Tỷ đ	22,914	22,885	24,932	108,94%	108,8%
	+ Từ KD BDS	Tỷ đ	38,000				
7	Cổ tức	%	12	12	12	100,00%	100%
8	Thu nhập BQ	1000đ	7.127	7,260	7,265	100,07%	102%



Biểu số 02: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	So sánh 2017/2016
		1	2	
1	Doanh thu BH & CCDV	769,090,432,755	776,805,845,596	99,0%
2	Giảm trừ DT	963,116,866	2,984,419,899	32,3%
3	Doanh thu thuần BH & CCDV	768,127,315,889	773,821,425,697	99,3%
4	Giá vốn hàng bán	636,637,752,348	628,105,670,503	101,4%
5	Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	131,489,563,541	145,715,755,194	90,2%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	69,323,756	106,485,505	65,1%
7	Chi phí tài chính	8,685,659,449	2,480,498,219	350,2%
8	Chi phí bán hàng	67,311,115,829	87,190,035,656	77,2%
9	Chi phí quản lý DN	31,109,226,347	33,855,932,261	91,9%
10	Lợi nhuận thuần từ HDKD	24,452,885,672	22,295,774,563	109,7%
11	Thu nhập khác	1,510,118,695	39,189,638,518	3,97%
12	Chi phí khác	1,030,974,725	570,715,007	180,6%
13	Lợi nhuận khác	479,143,970	38,618,923,511	1,2%
14	Tổng LN Kế toán trước thuế	24,932,029,642	60,914,698,074	40,9%
	Từ DA Bất động sản		38,000,000,000	
	Từ hoạt động kinh doanh	24,932,029,642	22,914,698,074	108,8%
15	Thuế TNDN hiện hành	5,403,002,820	12,450,573,198	43,4%
16	Lợi nhuận sau thuế	19,529,026,822	48,464,124,876	40,3%



Biểu số 03: BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2017
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại DHĐCĐ thường niên năm 2018)

Chi tiêu	Mã số	Ngày 31/12/2017 (VNĐ)	Ngày 01/01/2017 (VNĐ)
Tài sản			
A - Tài sản ngắn hạn	100	262,063,164,292	191,235,310,010
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	41,685,423,283	79,701,098,701
1. Tiền	111	41,685,423,283	79,701,098,701
2. Các khoản tương đương tiền	112		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	189,452,462,862	63,445,496,750
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	128,109,479,093	51,984,813,448
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	56,542,237,793	10,651,628,193
3. Phải thu ngắn hạn khác	133	4,800,745,976	809,055,109
IV. Hàng tồn kho	140	28,407,662,210	47,254,273,512
1. Hàng tồn kho	141	28,407,662,210	47,254,273,512
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	2,517,615,937	834,441,047
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	427,976,861	834,441,047
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	2,089,639,076	
B - Tài sản dài hạn	200	133,123,762,775	141,252,831,861
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	36,000,000
1. Phải thu dài hạn khác	216		36,000,000
II. Tài sản cố định	220	109,300,124,547	123,583,115,588
1. Tài sản cố định hữu hình	221	108,905,887,534	123,033,421,899
- Nguyên giá	222	254,713,910,415	254,691,275,002
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223	-145,808,022,881	-126,463,273,122
3. Tài sản cố định vô hình	227	394,237,013	549,693,689
- Nguyên giá	228	1,312,916,800	1,312,916,800
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229	-918,679,787	-763,223,111
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	21,298,349,579	15,454,714,986
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	21,298,349,579	15,454,714,986
VI. Tài sản dài hạn khác	260	2,525,288,649	2,179,001,287
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2,525,288,649	2,179,001,287
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	395,186,927,067	332,488,141,871
C - Nợ phải trả	300	212,021,296,523	166,675,538,149
I. Nợ ngắn hạn	310	204,468,001,736	166,624,912,310
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	63,061,903,136	56,177,788,210
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1,091,570,013	2,353,934,115
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1,543,326,200	12,436,213,630
4. Phải trả người lao động	314	9,075,682,298	12,795,553,964
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	11,858,973,643	6,791,674,788
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	12,353,448,110	14,363,724,408
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	102,043,853,259	59,807,701,391
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3,439,245,077	1,898,321,804
II. Nợ dài hạn	330	7,553,294,787	50,625,839
1. Phải trả dài hạn khác	337	20,000,000	20,000,000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	7,502,668,948	
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	30,625,839	30,625,839
D - Vốn chủ sở hữu	400	183,165,630,544	165,812,603,722
I. Vốn chủ sở hữu	410	183,165,630,544	165,812,603,722
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	100,073,120,000	100,073,120,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	100,073,120,000	100,073,120,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	8,085,558,000	8,085,558,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	3,448,146,918	3,448,146,918
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	52,029,358,328	17,748,358,328
5. Lợi nhuận sau thuế chia phân phối	421	19,529,447,298	36,457,420,476
- LNST chia phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	420,476	2,070,000
- LNST chia phân phối kỳ này	421b	19,529,026,822	36,455,350,476
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	395,186,927,067	332,488,141,871